

Bản án số: 34/2017/HSST

Ngày 21/4/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LA – SƠN LA
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Quàng Văn Thủy.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Phạm Hồng Thái và Quàng Thị Hòa.
- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Lê Thị Thu Hà - Thư ký toà án.
- *Đại diện VKSND huyện Mường La:* Nguyễn Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 21/4/2017 tại trụ sở UBND xã Nậm Păm, huyện Mường La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm về hình sự vụ án thụ lý số 33/2017/HSST ngày 17/3/2017. Đối với bị cáo.

Họ và tên: **Cà Văn H**, tên gọi khác: không, sinh ngày 20/5/1988. Nơi ĐKNKTT: Bản Pá H, xã M C, huyện M, tỉnh Sơn La. Dân tộc: Thái. Quốc tịch: Việt Nam. Trình độ văn hoá: 9/12. Đoàn thể đảng phái: Không. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không; Con ông Cà Văn H, sinh năm 1960 và bà Lò Thị Ph, sinh năm 1962. Vợ là Hoàng Thị Tr, sinh năm 1989, và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2016. Hiện nay bố mẹ, vợ con bị cáo đều cư trú tại bản Pá H, xã M C, huyện M, tỉnh Sơn La. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/11/2016 đến nay có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa: Ông Tòng Văn Oai - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Sơn La. Vắng mặt có lý do, và được bị cáo nhất trí.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La truy tố về hành vi thực hiện tội phạm như sau:

Vào hồi 19h ngày 03/6/2016 Công an xã M C, huyện M phát hiện bắt quả tang Cà Văn H đang có hành vi cất giấu 01 gói chất bột màu trắng trong túi quần bên trái

đang mặc trong lúc H đi bộ tại khu vực bản Pá H, xã M C, huyện M, tỉnh Sơn La. Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói chất bột màu trắng được gói bằng nilon màu trắng Cà Văn H khai nhận là hêrôin.

Cà Văn H khai nhận rằng: Khoảng 12h ngày 03/6/2016 một mình Cà Văn H đi bộ từ nhà ra bờ sông thuộc bản Pá H, xã M C, huyện M với mục đích tìm mua hêrôin để sử dụng. Khi đến bến sông Cà Văn H hỏi mua được 01 gói hêrôin với số tiền 800.000đ của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên và địa chỉ, sau đó Cà Văn H cất gói hêrôin vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi làm nương của gia đình tại bản Pá H, xã M C. Đến khoảng 19h cùng ngày Cà Văn H đi bộ về nhà, khi về đến đầu bản Pá H, xã M C thì bị tổ công tác công an xã M phát hiện bắt quả tang.

Đối với người bán hêrôin cho Cà Văn H, do không xác định được họ tên, địa chỉ nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án.

Ngày 03/6/2016 Công an huyện M tiến hành cân tịnh gói chất bột màu trắng thu giữ của Cà Văn H có trọng lượng 0,52 gam, ký hiệu H.

Ngày 07/9/2016 Công an huyện M đã ra quyết định trưng cầu giám định chất ma túy đối với mẫu ký hiệu H.

Ngày 20/9/2016 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có bản kết luận giám định số 665/KLGĐ, xác định mẫu giám định ký hiệu H có thành phần hêrôin, hàm lượng 75,20%.

Tại bản cáo trạng số 132/KSĐT-MT ngày 15/3/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố bị cáo Cà Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm, quyết định truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS và đề nghị mức hình phạt tù đối với bị cáo Cà Văn H từ 18 đến 24 tháng tù giam, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đối với vật chứng của vụ án: 01 phong bì công văn Công an huyện M được niêm phong dán kín, bên trong đựng vỏ phong bì cũ, giấy gói cũ và 0,40 gam chất bột màu trắng có thành phần hêrôin, đề nghị tịch thu hủy. Đề nghị buộc bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo khẳng định bị cáo bị khởi tố, truy tố, xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Song đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của Đảng, pháp luật Nhà nước và một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

theo quy định tại khoản 1 Điều 46 BLHS. Vì sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực sửa chữa lỗi lầm, và bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, vì bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định, tài sản không có giá trị lớn.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của bị cáo, ý kiến của người bào chữa.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai báo, nhận tội, phù hợp với các chứng cứ của vụ án. Như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các lời khai của bị cáo, vật chứng và kết luận giám định vật chứng của vụ án. Cụ thể: ngày 03/6/2016 bị cáo Cà Văn H đã có hành tàng trữ trái phép 0,52 gam chất bột có thành phần hêrôin, hàm lượng hêrôin 75,20% bằng 0,391 gam hêrôin, với mục đích để sử dụng, tại khu vực bản Pá H, xã M C - M - Sơn La, thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999; và được quy định tại Điều 249 BLHS năm 2015.

Điều 194 BLHS năm 1999 quy định:

“ 1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm ”

Điều 249 BLHS năm 2015 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d) Lá, rễ, thân, cành, hoa, quả cây cần sa hoặc lá cây côca có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 25 kilôgam;

đ) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 05 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;

- e) *Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;*
- g) *Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;*
- h) *Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 10 mililit đến dưới 100 mililit;*
- i) *Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”.*

Do vậy bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về hành vi của mình.

Tại điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 quy định: “ *Thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 và điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 về viwcj thi hành Bộ luật hình sự; tiếp tục áp dụng khoản 2 Điều 1 và các quy định khác có lợi cho người phạm tội tại Nghị quyết số 109/2015/QH13”.*

Tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 quy định:

a) “ *Tất cả các điều khoản của Bộ luật hình sự năm 2015 được áp dụng để khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án đối với người thực hiện hành vi phạm tội từ 0 giờ 00 ngày 01 tháng 7 năm 2016”.*

b) “ *Các điều khoản của Bộ luật hình sự năm 2015 xoá bỏ một tội phạm, xoá bỏ một hình phạt, một tình tiết tăng nặng; quy định hình phạt nhẹ hơn, tình tiết giảm nhẹ mới; miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xoá án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 ngày 01 tháng 7 năm 2016 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc đối với người đang được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt, xoá án tích”.*

Tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: “ *Điều luật xoá bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng, quy định một hình phạt nhẹ hơn, một tình tiết giảm nhẹ mới hoặc mở rộng phạm vi áp dụng án treo, miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xoá án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội, thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành”.*

Đối chiếu tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 thì tương ứng với khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, nhưng khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, nên hành vi phạm tội của Cà Văn H được áp dụng xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình làm là nguy hiểm cho xã hội và bản thân, nhưng do nghiện chất ma túy nên bị cáo đã thực hiện tội phạm. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo là thuộc trường hợp nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương. Khi lượng hình Toà cần xem xét chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, áp dụng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, theo điểm p, khoản 1 điều 46 BLHS, vì sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do vậy Tòa cần xem xét cân nhắc xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo. Việc cách ly bị cáo một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để bị cáo cải tạo, giáo dục trở thành người tốt có ích cho xã hội và gia đình, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa giáo dục chung.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 194 quy định “ *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản...* ”. Xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo nghiện chất ma túy, có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, thu nhập không ổn định, tài sản không có gì giá trị lớn, bị cáo không có khả năng thi hành, Toà cần xem xét chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, không áp dụng đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án gồm:

01 phong bì công văn Công an huyện M được niêm phong dán kín, bên trong đựng vỏ phong bì cũ, giấy gói cũ và 0,40 gam chất bột màu trắng có thành phần hêrôin, Tòa cần tịch thu hủy.

Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Cà Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999; điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13; điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Cà Văn H 20 (Hai mươi) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam giữ (ngày 28/11/2016).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 41 BLHS, khoản 1, 2 Điều 76 BLTTHS. Vật chứng thu giữ của vụ án gồm, được xử lý như sau:

- 01 phong bì công văn Công an huyện M được niêm phong dán kín, bên trong đựng vỏ phong bì cũ, giấy gói cũ và 0,40 gam chất bột màu trắng có thành phần hêrôin. Tuyên tịch thu hủy.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 BLTTHS, Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Cà Văn H phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 VNĐ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo quy định chung của pháp luật.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Quàng Văn Thủy